

Vật bám làm từ dây nylon, tấm nhựa, lưới nylon,...được vệ sinh sạch trước khi thả. Có thể thu được con giống cỡ 3 - 5mm sau khoảng 50 ngày kể từ khi đẻ.



Ấu trùng bám

NUÔI THƯƠNG PHẨM VỆM XANH

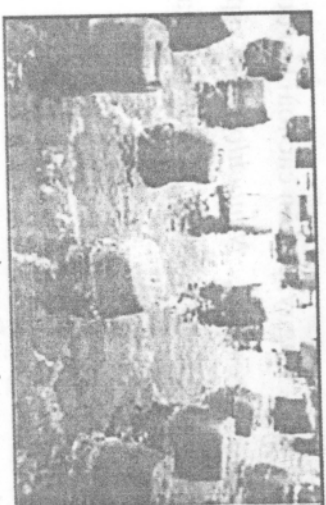
Vị trí nuôi

Những thủy vực kín, ít sóng gió, lưu thông nước tốt với bên ngoài, chất lượng nước tốt giàu thức ăn tự nhiên, không bị ảnh hưởng bởi các nguồn nước ngọt. Độ mặn 20 - 30‰; nhiệt độ 23 - 30°C; pH 7,5 - 8,5; Oxy hòa tan 4 - 5mg/l.

Phương pháp nuôi

Có nhiều phương pháp nuôi khác nhau: cọc xi măng hoặc cọc gỗ, treo bằng bè hoặc dây treo phao,... Nuôi treo bằng phao hoặc bằng bè được sử dụng rộng rãi vì phù hợp ở những vùng có sóng gió, dễ di chuyển và thao tác.

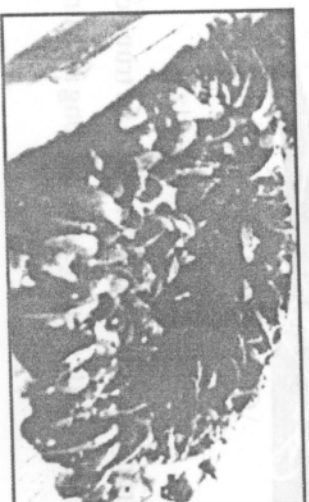
Cần san thưa giúp vেম phát triển tốt nếu mật độ quá cao.



Nuôi treo bằng dây phao

Thu hoạch

Sau 2 năm có thể thu hoạch vেম thương phẩm với kích thước 10 - 15cm, khối lượng 80-120g. Thu hoạch thích hợp nhất khi vেম đang mang trứng vì tỷ lệ thị cao.



Vেম 2 năm tuổi

BỘ THỦY SẢN

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỦY SẢN III



CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM

VỆM XANH

Perna viridis Linne, 1758



CÔNG NGHỆ

LÀ SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐỀ TÀI DO SUMA - FSFS TÀI TRỢ 2001 - 2002.

BỘ MÔN ĐỘNG VẬT THẦN MẪI

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỦY SẢN III

33 Đặng Tất - Nha Trang - Khánh Hòa

Điện thoại: 058.831298 - Fax: 058.831846

SẢN XUẤT GIỐNG VỆM XANH

Perna viridis Linne, 1758

Vệ m vỏ xanh (*Perna viridis* Linne, 1758) là một loài động vật thân mềm hai mảnh vỏ. Vệ m xanh phân bố rộng khắp ở các vùng biển nhiệt đới và á nhiệt đới; ở Việt Nam từ Bắc vào Nam đều có vệ m xanh phân bố. Vệ m xanh được nuôi phổ biến làm nguồn thực phẩm cho con người và những đối tượng nuôi khác.

Trong tự nhiên, vệ m xanh thành thực quanh năm nhưng tập trung vào hai vụ chính là tháng 1-5 và tháng 8-10. Tuyến sinh dục của vệ m tồn tại ở 3 hình thức: đục, cái và lưỡng tính. Khi vệ m thành thực, tuyến sinh dục của con đục màu trắng sữa, con cái màu đỏ cam.

Môi trường sống thích hợp là các thủy vực có độ mặn 20 - 30‰; nhiệt độ 23 - 30°C; pH 7,5 - 8,5; oxy hòa tan 4 - 5mg/l.

Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản III đã sản xuất thành công gần 3 triệu con giống cỡ 0,3 - 0,5 cm. Hiện nay, quy trình sản xuất giống vệ m xanh ổn định và chuyển giao cho Kiên Giang.

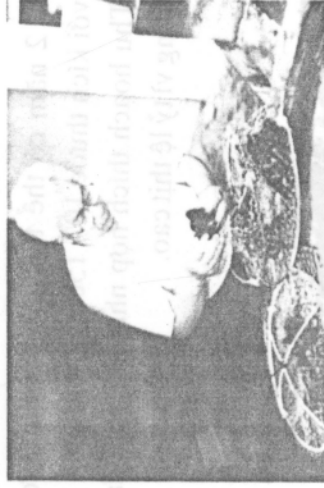
Nuôi vỏ đàn bố mẹ

Chọn những cá thể có kích thước 85 - 100mm (chiều dài vỏ), khỏe mạnh, vỏ không dập vỡ, tuyến sinh dục phát triển ở giai đoạn III, IV.

Nuôi từ 3 - 7 ngày, cho ăn các loài tảo đơn bào: *Chaetoceros* sp., *Nanochloropsis* sp., *Platymonas* sp., *Isochrysis* sp.. Sục khí; Thay 40- 60% nước hàng ngày.

Kích thích phóng tinh và đẻ trứng

Kết hợp phơi khô và tạo dòng chảy kích thích vệ m phóng tinh và đẻ trứng.



Chọn vệ m bố mẹ cho đẻ

Trứng thụ tinh phát triển thành ấu trùng chữ D (Veliger) được chuyển sang bể ương ấu trùng.



Ấu trùng chữ D (Veliger)

Ướt ấu trùng nổi

Mật độ ấu trùng 2 - 3,5 con/ml.

Siphon đáy hàng ngày.

Thêm nước trong những ngày đầu và thay từ 25 - 30% nước từ ngày thứ 5 trở đi.

Kiểm tra kích thước ấu trùng 2 ngày/lần.

Giai đoạn ấu trùng chữ D cho ăn tảo đơn bào *Nanochloropsis* sp. với mật độ 6,000 - 8,000 tế bào/ml + 0,4g men/m³; các giai đoạn sau cho ăn hỗn hợp tảo đơn bào *Nanochloropsis* sp., *Isochrysis* sp., *Chaetoceros* sp.... ở mật độ 10,000 - 60,000 tế bào/ml. Cho ăn hai lần/ngày.

Độ mặn 30 - 34‰. Sục khí 24/24 giờ. Nhiệt độ: 24 - 30°C. pH: 7,5 - 8,5; oxy hòa tan 4,6 - 6mg/l.



Ấu trùng vệ m 14 ngày tuổi

Thả vật bám thu ấu trùng sống đáy

Thả vật bám thu ấu trùng bám khi ấu trùng có điểm mắt (kích thước 200 - 220m).